

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 59, 62 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 369/2018/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị T**, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn T, xã TS, huyện KM, tỉnh Hải Dương

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn T, xã TS, huyện KM, tỉnh Hải Dương

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn Th cùng xác định vợ chồng có tài sản chung là quyền sử dụng đất ở 180m² tại thửa số 136¹, tờ bản đồ số 05, địa chỉ tại thôn Q, xã TS, huyện KM, tỉnh Hải Dương đã được Ủy ban nhân dân huyện KM cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H0647 ngày 07-8-2007. Anh chị cùng thống nhất giá trị của thửa đất là 240.000.000 đồng, trên đất không có tài sản gì khác.

Anh T, chị Th cùng thoả thuận: Giao cho chị Phạm Thị T được sử dụng ½ diện tích đất ở phần phía Đông có kích thước như sau: Phía Bắc giáp đường liên thôn dài 4,5m; phía Nam giáp mương thoát nước dài 4,5m; phía Đông giáp đất của gia đình anh Hoàng Văn H dài 20m; phía Tây giáp đất của anh Th dài 20m. Tổng diện tích đất sử dụng của chị T là 90m², trị giá là 120.000.000 đồng.

Giao cho anh Nguyễn Văn Th được sử dụng $\frac{1}{2}$ diện tích ở phần đất phía Tây có kích thước như sau: Phía Bắc giáp đường liên thôn dài 4,5m; phía Nam giáp mương thoát nước dài 4,5m; phía Đông giáp đất của chị T dài 20m; phía Tây giáp đường quy hoạch dài 20m. Tổng diện tích sử dụng đất của anh Th là $90m^2$, trị giá là 120.000.000 đồng.

Đường ranh giới chung giữa hai thửa đất là đoạn BD kéo từ Bắc đến Nam có chiều dài 20m (*Có sơ đồ kèm theo*).

- Về án phí: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn Th mỗi người phải chịu 3000.000 (*ba triệu*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Thu được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000 (*hai triệu năm trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0001855 ngày 28-9-2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kinh Môn. Chị T còn tiếp tục phải nộp 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

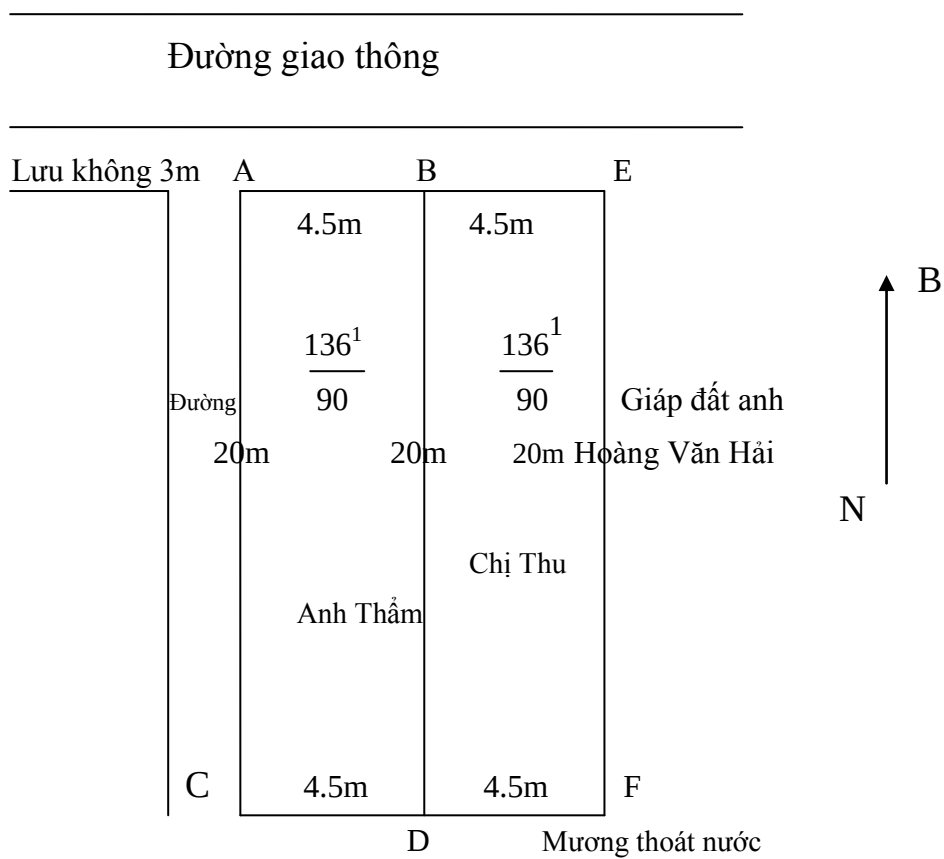
- Đương sự;
- VKSND huyện Kinh Môn;
- Chi cục THADS huyện Kinh Môn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nguyệt

THỬA ĐẤT SỐ 136¹, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 05

Của anh Nguyễn Văn Th và chị Phạm Thị T



THẨM PHÁN

- AB: đường ranh giới chung giữa hai thửa đất;
- ABCD phần đất của anh Nguyễn Văn Thắm;
- BEDF phần đất của chị Nguyễn Thị Thu.

Nguyễn Thị Nguyệt